

Bản án số: 115/2020/HS-PT

Ngày: 03 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Liên.

Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 95/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Gi và các bị cáo khác đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành Gi, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/6/1989. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm SC3 (nay là xóm VC), xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định được bố, con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1949; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Minh Kh, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31/7/1992. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm GC, xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn M, sinh năm 1960, con bà: Trần Thị H, sinh năm 1964; có vợ là: Nguyễn Thị D1, sinh năm 1993, có 01 con chung sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Viết D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/01/1991. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm VC, xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, con bà: Nguyễn TA, sinh năm 1966; có vợ là: Ân Thị Th1, sinh năm 1994, kết hôn tháng 5/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Hồng Th, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/8/1996. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm SC3 (nay là xóm VC), xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Đình L, sinh năm 1968, con bà: Trần Thị M1, sinh năm 1970; có vợ là: Dương Thị Th2, sinh năm 1995, có 01 con chung sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Mai Thanh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/02/1990. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm VC, xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn Đ, sinh năm 1966, con bà: Đỗ Thị H5, sinh năm 1964 (đã chết); có vợ là: Vũ Hoàng L, sinh năm 1995, có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án: Không,

Tiền sự: Tại Quyết định số 0080974/QĐ-XPHC ngày 01/02/2019 của Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 12/3/2019; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Quang T1, tên gọi khác: không, sinh ngày 22/12/1992. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm VC, xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Quang T5, sinh năm 1962, con bà: Vũ Thị Th5, sinh năm 1963; có vợ là: Nguyễn Thị Thu H5, sinh năm 2000, có 01 con chung sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn T2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/3/1995. Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm SC3 (nay là xóm VC), xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Th6, đã chết, con bà: Bùi Thị Gi2, sinh năm 1964; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Văn Gi1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28/12/1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm SC3 (nay là xóm VC), xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Qu1, sinh năm 1969, con bà: Ngô Phương Th7, sinh năm 1973; Vợ con chưa có; tiền án, tiền

sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 30/12/2019, tại nhà riêng của Nguyễn Thành Gi ở xóm SC3 (nay là xóm VC), xã Hoá Thượng, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang Nguyễn Thành Gi, Nguyễn Viết D, Ngô Hồng Th, Mai Thanh T, Nguyễn Văn T2, Trần Văn Gil, Đặng Quang T1 và Lương Minh Kh đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 5.370.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói màu xanh kích thước 2,8m x 1,8m.

Thu giữ trên người của Nguyễn Thành Gi: 01 ví da màu nâu và số tiền 565.000 đồng bên trong ví; thu giữ trên người của Mai Thanh T: 01 ví da màu nâu và số tiền 5.019.000 đồng; thu giữ trên người của Nguyễn Văn T2: 01 ví da màu nâu và số tiền 907.000 đồng; thu giữ trên người của Nguyễn Viết D: 01 ví da màu nâu và số tiền 524.000 đồng; thu giữ trên người của Lương Minh Kh: 01 ví da màu đen và số tiền 507.000 đồng; thu giữ trên người của Trần Văn Gil số tiền 3.500.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng nêu trên và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 21 giờ 45 ngày 30/12/2019, Trần Văn Gil, Lương Minh Kh và Ngô Hồng Th, đang ngồi chơi tại nhà Nguyễn Thành Gi thì Kh rủ cả nhóm đánh bạc bằng hình thức liêng được thua bằng tiền. Khi thấy Kh rủ thì tất cả đồng ý, Th cầm chiếu xuống bếp rồi Trần Văn Gil là người trải chiếu, Th đi lấy bộ bài để sẵn ở trên tủ trong bếp nhà Nguyễn Thành Gi để các bị cáo tham gia đánh bạc. Sau đó Nguyễn Thành Gi, Trần Văn Gil, Ngô Hồng Th, Lương Minh Kh cùng ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc bằng hình thức liêng được thua bằng tiền. Khi bắt đầu chơi, Th là người cầm cái đầu tiên để các bị cáo đánh bạc. Sau đó còn có Đặng Quang T1, Nguyễn Viết D, Mai Thanh T, Nguyễn Văn T2 đến tham gia đánh bạc cùng. Khi đánh bạc, T2 ngồi đối diện cửa ra vào phòng bếp, bên tay phải T2 là Nguyễn Thành Gi, bên tay phải Gi là Th, bên tay phải Th là T, bên tay phải T là D, bên tay phải D là Kh, bên tay phải Kh là T1, bên tay phải T1 là Trần Văn Gil, bên tay phải Trần Văn Gil là T2. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ T bộ vật chứng như nêu trên. Về hình thức đánh bạc các bị cáo quy ước như sau:

Các bị cáo sử dụng 52 quân bài Tú lơ khơ, người chia bài chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau đó, mỗi người đặt cược 10.000 đồng, gọi là tiền gà. Khi xem bài, nếu bài đẹp thì các đối tượng tiếp tục chơi, còn nếu bài xấu thì bỏ qua lượt và không đặt tiền nữa. Người nào tiếp tục chơi thì tổ vòng đầu đặt 10.000 đồng, vòng sau tổ thì có thể đặt 20.000 đồng hoặc 30.000 đồng. Khi xem bài thì ai

điểm cao nhất sẽ được thắng tiền của những người còn lại và tiền gà. Người được liêng (tức là ba quân bài liên tiếp cùng chất) thì sẽ thắng tất cả tiền của những người còn lại và tiền gà không cần tính điểm. Người nào có bài sấp (tức là ba quân bài giống nhau nhưng khác chất) thì sẽ thắng tiền đặt cược và không cần tính điểm. Khi bài không có sấp, liêng thì bắt đầu tính, lấy tổng điểm của ba quân bài chia cho mười, số dư sau khi chia sẽ là điểm của từng người. Các quân bài là số được tính tương ứng với số điểm. Quân A được tính là 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm. Điểm sắp xếp từ cao xuống thấp là: 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Khi ván bài chỉ còn lại hai người cuối cùng chơi với nhau, tổ với nhau thì hai người đó tự thỏa thuận số tiền tổ với nhau. Khi hai người bằng điểm sẽ so sánh đến chất theo thứ tự từ cao xuống thấp là: rô, cơ, tép, bích. Các bị cáo đánh bạc cụ thể như sau:

- Đặng Quang T1 khai nhận mang theo và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, đánh được khoảng 30 đến 40 ván.

- Nguyễn Văn T2 khai nhận mang theo khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó sử dụng khoảng hơn 200.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc được khoảng 20 ván. Số tiền còn lại thu trên người T2 là 907.000 đồng nếu chơi thua T2 sẽ tiếp tục lấy tiền trong ví ra để đánh bạc tiếp.

- Nguyễn Viết D khai nhận mang theo khoảng 800.000 đồng và đã sử dụng khoảng hơn 200.000 đồng để đánh bạc. Số tiền còn lại thu trên người D là 524.000 đồng, D sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Mai Thanh T khai nhận mang theo 5.619.000 đồng và sử dụng khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại thu giữ trong ví của T là 5.019.000 đồng, nếu thua hết tiền thì T sẽ lấy tiền trong ví ra để tiếp tục tham gia đánh bạc.

- Nguyễn Thành Gi có 595.000 đồng và bỏ ra 30.000 đồng để đánh bạc, không thua nên không phải bỏ ra, số tiền còn lại thu trên người Gi là 565.000 đồng sẽ tiếp tục lấy ra để đánh bạc nếu Gi thua bạc.

- Lương Minh Kh khai nhận mang theo khoảng 900.000 đồng và sử dụng khoảng 400.000 đồng để đánh bạc, chơi được khoảng 60 đến 70 ván, số tiền thu giữ trong ví Kh là 507.000 đồng sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trần Văn Gil khai nhận mang theo 3.740.000 đồng và sử dụng khoảng 240.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại là 3.500.000 đồng thu giữ trong túi áo khoác ngoài bên trái Trần Văn Gil sẽ tiếp tục lấy ra nếu Gi thua bạc.

- Ngô Hồng Th mang theo và sử dụng khoảng 940.000 đồng và để trên chiếu để tham gia đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ trên người các bị cáo là 11.022.000 đồng là số tiền các bị cáo sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản án sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 09/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã T1 bố các bị cáo Nguyễn Thành Gi, Lương Minh Kh, Nguyễn Viết D, Ngô Hồng Th, Mai Thanh T, Đặng Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn Gil phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Mai Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

+ Nguyễn Thành Gi 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

+ Lương Minh Kh 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

+ Ngô Hồng Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

+ Trần Văn Gil 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

+ Đặng Quang T1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

+ Nguyễn Văn T2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

+ Nguyễn Viết D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/7/2020 các bị cáo Nguyễn Thành Gi, Lương Minh Kh, Nguyễn Viết D, Ngô Hồng Th, Mai Thanh T, Đặng Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn Gil kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đối với kháng cáo của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được xem xét áp dụng đầy đủ. Mức án đã T1 đối với các bị cáo là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần thiết phải cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Gi và các bị cáo khác gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 30/12/2019 tại nhà ở của Nguyễn Thành Gi, thuộc xóm SC3 (nay là xóm VC), xã HTh, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thành Gi, Lương Minh Kh, Nguyễn Viết D, Ngô Hồng Th, Mai Thanh T, Đặng Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn Gi1 đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.370.000 đồng và thu giữ trên người của các bị cáo số tiền là 11.022.000 đồng, tổng cộng là 16.392.000 đồng là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và các vật chứng khác có liên quan.

Với hành vi trên, các bị cáo Nguyễn Thành Gi, Lương Minh Kh, Nguyễn Viết D, Ngô Hồng Th, Mai Thanh T, Đặng Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn Gi1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của các bị cáo:*

Trong vụ án này, bị cáo Mai Thanh T có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Thành Gi, Lương Minh Kh, Nguyễn Viết D, Ngô Hồng Th, Đặng Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn Gi1 chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là những đối tượng có ý thức chấp hành pháp luật kém, thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, có biểu hiện thường xuyên tụ tập để đánh bạc, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Nguyễn Thành Gi có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Gi, Lương Minh Kh, Nguyễn Viết D, Ngô Hồng Th, Mai Thanh T, Đặng Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn Gil, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Gi, Lương Minh Kh, Nguyễn Viết D, Ngô Hồng Th, Mai Thanh T, Đặng Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn Gil phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Thành Gi 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt:

- Mai Thanh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

- Lương Minh Kh 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

- Ngô Hồng Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

- Trần Văn Gil 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

- Đặng Quang T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

- Nguyễn Văn T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

- Nguyễn Viết D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 08/01/2020.

* Ghi nhận bị cáo Đặng Quang T1 đã nộp số tiền 10.200.000đ là tiền phạt bổ sung và án phí, tại các biên lai thu tiền số 0002441 ngày 23/6/2020 và biên

lai số 0002531 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

* Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T2 đã nộp số tiền 10.200.000đ là tiền phạt bổ sung và án phí, tại các biên lai thu tiền số 0002439 ngày 23/6/2020 và biên lai số 0002532 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

* Ghi nhận bị cáo Nguyễn Viết D đã nộp số tiền 10.200.000đ là tiền phạt bổ sung và án phí, tại các biên lai thu tiền số 0002436 ngày 23/6/2020 và biên lai số 0002533 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành Gi, Lương Minh Kh, Nguyễn Viết D, Mai Thanh T, Ngô Hồng Th, Đặng Quang T1, Nguyễn Văn T2 và Trần Văn Gi1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện DH;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- Công an huyện DH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuân